

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2021/HS-PT**

Ngày: 19-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Hưng

Bà Đỗ Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Cao Phương T cùng đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo Cao Phương T và Huất Hoài P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2020/HSST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Cao Phương T (tên gọi khác: không), sinh năm 1989 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: ấp 7, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Cao Thanh H, sinh năm 1964. Họ tên mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1965.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016. Hiện đang sống chung như vợ chồng với Từ Bích T và có 01 con chung sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Huát Hoài P (tên gọi khác: không), sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 5, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Huát Văn Đ, sinh năm 1972. Họ tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1971.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Hiện đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc A, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Phương T và Huát Hoài P là bạn bè và cùng nghiện ma túy. Lúc 13 giờ ngày 31/7/2020, T đến phòng trọ số 14 của Nhà nghỉ 240 thuộc ấp 3, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai do P thuê có Huát Hoài P, Cao Minh C và Trương Thị Kim N. Tại đây, T hỏi P còn ma túy không cho T một ít để sử dụng. Do P không còn ma túy nên T kêu P đi mua giúp cho T 200.000đ ma túy. Sau đó, P nhờ một người tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) chở P đến ngã ba K, thị trấn Long Thành mua 200.000đ ma túy của một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Khi P về đến phòng số 14, có thêm Nguyễn Kiều L và Huỳnh Xuân T. Lúc này, T chuyển 200.000đ qua tài khoản Momo cho P và P lấy một phần ma túy (trong gói ma túy có kích thước khoảng 01cm x 02cm đã mua cho T) cho những người trong phòng cùng sử dụng, số ma túy còn lại P hàn kín hai đầu cất giấu trong túi xách của Trương Thị Kim N. Đến 15 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã A kiểm tra hành chính phát hiện nên lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 1563/KLGD-PC09 ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2474gam loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói mẫu vật đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 1563/KLGD-PC09; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút màu trắng – đổ dài khoảng 20cm, 01 chai nước

suối có in dòng chữ Bidrico); 01 túi xách màu trắng có kích thước 18cm x 15cm x 5cm do Trương Thị Kim N là chủ sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh 1202 của Huát Hoài P; 02 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen và Nokia màu đen của Cao Phương T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2020/HSST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, đã tuyên xử:

+ Bị cáo Cao Phương T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Phương T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/7/2020.

+ Bị cáo Huát Hoài P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huát Hoài P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/12/2020, các bị cáo Cao Phương T và Huát Hoài P kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là không oan, các quyết định của bản án sơ thẩm có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huát Hoài P xin rút kháng cáo; bị cáo Cao Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới. Vì vậy, căn cứ Điều 348, điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Huát Hoài P, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Phương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Cao

Phương T và Huất Hoài P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Vì nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về để cùng sử dụng. Đây là nguyên nhân khiến tệ nạn ma túy phát triển và kéo theo nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Do đó, xử phạt các bị cáo Cao Phương T mức án 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù và Huất Hoài P 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù là phù hợp và thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huất Hoài P xin rút kháng cáo; Bị cáo Cao Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới. Do đó đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Huất Hoài P; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Phương T.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Cao Phương T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Huất Hoài P rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Huất Hoài P; quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 234/2020/HSST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đối với bị cáo Huất Hoài P có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 19 tháng 4 năm 2021.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Phương T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Phương T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Bị cáo Cao Phương T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- VKSND H.Long Thành (1);
- TAND H.Long Thành (2);
- CC THADS H.Long Thành (1);
- Sở tư pháp T.Đồng Nai (1);
- CQCSĐT H.Long Thành (1);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-CA T.Đồng Nai (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu (6).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào